TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 04/2024/QĐST-DS	*Thuận Nam, ngày 07 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 91/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải có ý kiến đồng ý biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A.

Địa chỉ: Số 2, đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Toàn V - chức vụ: tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Trượng Xuân V - Giám đốc Ngân hàng A – CN B.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Trượng Xuân V: Nguyễn Xuân T - chức vụ: Trưởng phòng KHKD Agribank - Chi nhánh huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. (*Theo văn bản uỷ quyền số 730/NHNo-NT-NP ngày 31/10/2023 của Giám đốc Agribank*).

- Bị đơn: bà Trần Thị Kim P - sinh năm 1981 và ông Trần C - sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: thôn Lạc Tân 02, xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự, Ngân hàng A và bị đơn vợ chồng bà Trần Thị Kim P, ông Trần C cùng thống nhất:

Ngân hàng A và bị đơn vợ chồng bà Trần Thị Kim P, ông Trần C xác nhận tính đến ngày 28/02/2024, vợ chồng bà Trần Thị Kim P, ông Trần C còn nợ và đồng ý có trách nhiệm liên đới trả nợ cho Ngân hàng A tổng số tiền: 480.522.111 đồng *(bằng chữ: Bốn trăm tám mươi triệu, năm trăm hai mươi hai nghìn, một trăm mười một đồng)*, trong đó gồm: dư nợ gốc là 243.381.288 đồng; nợ lãi trong hạn là 219.220.626 đồng; nợ lãi quá hạn là 17.920.197 đồng.

Kể từ ngày 29/02/2024, vợ chồng bà Trần Thị Kim P, ông Trần C còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải thanh toán cho ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay).

Ngân hàng A và bị đơn vợ chồng bà Trần Thị Kim P, ông Trần C cùng thống nhất đồng ý tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 091715B/HĐTC ngày 12/02/2015 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 091715B-2/TL-HĐTC ngày 01/11/2021, để đảm bảo thi hành án.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng Dân sự, vợ chồng ông Trần C, bà Trần Thị Kim P đồng ý chịu 1.500.000 đồng (bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trong vụ án này. Do Ngân hàng A đã nộp tạm ứng chi phí này nên vợ chồng ông Trần C, bà Trần Thị Kim P phải có trách nhiệm hoàn trả 1.500.000 đồng (bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ này cho Ngân hàng A.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí:

- Vợ chồng ông Trần C, bà Trần Thị Kim P đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án là 11.610.442 đồng (bằng chữ: Mười một triệu, sáu trăm mười nghìn đồng, bốn trăm bốn mươi hai đồng) {cách tính: [20.000.000 đồng + (480.522.111 đồng - 400.000.000 đồng) x 4%] x 50%}.

- Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng A 11.207.500 đồng *(bằng chữ: Mười một triệu, hai trăm lẽ bảy nghìn năm trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002109 ngày 13/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN